

Bản án số: 42/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23-10-2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tiến Mãn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Hạnh
Ông Vũ Xuân Trúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Nhung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2019/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L - Sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số nhà 16/92, ngõ 8 Cầu Biều, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Phạm Trọng T - Sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị L và anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày: Chị kết hôn với anh Phạm Trọng T vào ngày 24 tháng 10 năm 2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân do anh T không tu trí làm ăn, thường chửi bới, đánh đập chị và không quan tâm đến vợ con. Do anh T hay bỏ nhà đi nên chị thường phải nuôi con một mình, chị và anh T sống ly thân một năm nay. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có một con chung là cháu Phạm Trọng Đại - Sinh ngày 23/11/2017. Sau ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đại, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân, chị và anh T không có gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai, bị đơn anh Phạm Trọng T trình bày: Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như chị L trình bày là đúng; sau khi kết hôn anh chị có thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do cách cư xử của chị L không khéo, sống không tình cảm, không biết cách đối nhân xử thế với gia đình nhà chồng dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi chửi nhau; do chị L thách thức, nên anh có đánh chị. Anh và chị L sống ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Anh T không đồng ý với việc chị L xin ly hôn, do con còn nhỏ và anh vẫn còn thương vợ con. Anh T xác định anh chị có một con chung như chị L trình bày là đúng, nếu phải ly hôn anh có nguyện vọng nuôi con chung, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con; nếu chị L muốn nuôi con thì anh cũng đồng ý, về cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung anh xác định không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã T hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T không có mặt. Chị L có đơn đề nghị Tòa án không T hành hòa giải. Do vụ án không T hành hòa giải được nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chủ tọa phiên tòa công bố lý do đương sự vắng mặt, tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến đánh giá quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thụ lý, T hành thu thập chứng cứ và thực hiện các thủ tục tố tụng đúng pháp luật. Tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành tốt quy định của pháp luật; bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Về nội dung giải quyết vụ án: Sau khi kết hôn, chị L và anh T chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do anh T không tu trí làm ăn, đánh đập chị L, không quan tâm đến vợ con; anh T và chị L đã ly thân chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng. Vì vậy đề nghị áp dụng Điều 51, 56 của Luật hôn nhân gia đình giải quyết để chị L được ly hôn với anh T. Về con chung; Anh T và chị L có một con chung là cháu Phạm Trọng Đại - Sinh ngày 23/11/2017, do cháu Đại chưa đủ 36 tháng tuổi nên giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác, chị L và anh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Trần Thị L, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn cư trú tại huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt với những lý do chính đáng. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng một cách hợp lệ, nhưng anh Phạm Trọng T không đến Tòa án làm việc. Do không tiến hành hòa giải được nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Để mở lại phiên tòa này, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt đầy đủ, hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa lần hai nhưng anh T vẫn vắng mặt. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều

227; Khoản 1 Điều 228; Điểm a, b Khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định T hành phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Trần Thị L và anh Phạm Trọng T được xác lập vào ngày 24/10/2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không tôn trọng và thiếu niềm tin ở nhau, anh T không quan tâm đến vợ con dẫn đến xảy ra xô xát, cãi chửi đánh nhau. Chị L và anh T sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 4 năm 2019 cho đến nay. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị L, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị L và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn. Xét yêu cầu của các bên đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Phạm Trọng Đại hiện đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng, hơn nữa cháu chưa đủ 36 tháng tuổi; do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đại là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L và anh T có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị L, anh T không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Trần Thị L và anh Phạm Trọng T.

2. Về con chung: Giao chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Trọng Đại, sinh ngày 23/11/2017. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L, anh Phạm Trọng T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị L phải nộp là 300.000đ, đối trừ với số tiền 300.000đ chị L đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001186, ngày 24/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. Chị Trần Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Trần Thị L và anh Phạm Trọng T được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Lâm;
- Lưu: HS, VP.

(đã ký)

Vũ Tiến Mãn

